

Bản án **số: 295/2025/HS-PT**

Ngày: 16/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ong Thân T;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vũ Đ;

Ông Nguyễn Tiến D.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân T, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hồng P, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 253/2025/TLPT-HS ngày 24 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Xuân N. Do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2025/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

1. Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Nguyễn Xuân N; sinh ngày 20 tháng 12 năm 1993 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn S, xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị P; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22-02-2024 cho đến nay; có mặt.

2. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân N: Ông Hoàng N1, Luật sư Văn phòng N3 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L; bị cáo từ chối người bào chữa.

3. Bị hại có kháng cáo: Anh Đinh Vũ T1, sinh năm 1996, nơi cư trú: Số D ngõ D (trước là số B ngõ B) đường B, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

4. Trong vụ án còn có: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; bị cáo không bị kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 31-12-2023, sau khi đi uống rượu, Nguyễn Xuân N và Nguyễn Đức T2 cùng về phòng trọ số 202 do Nguyễn Xuân N thuê tại số A đường Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Đến khoảng 00 giờ cùng ngày, Nguyễn Xuân N sử dụng ứng dụng hình ảnh Zalo để gọi cho Tạ Thị Minh N2, là người trọ ở phòng trọ số 209 cùng dãy trọ. Lúc này, bạn trai của Tạ Thị Minh N2 là Đinh Vũ T1 đang ở đó nên Đinh Vũ T1 đã nghe điện thoại. Thấy giọng của Nguyễn Xuân N, Đinh Vũ T1 bực tức hẹn gặp Nguyễn Xuân N xuống sân dãy trọ để nói chuyện; Nguyễn Xuân N đồng ý.

Khi Nguyễn Xuân N từ phòng trọ đi qua khu vực lan can tầng 2 của dãy trọ, thấy một con dao mũi nhọn, cán nhựa màu vàng, dài khoảng 10 cm - 15 cm ở gốc cây hoa giấy nên đã lấy cất vào túi quần bên phải của Nguyễn Xuân N đang mặc trên người rồi đi xuống sân khu trọ. Thấy Nguyễn Xuân N đi xuống sân, Nguyễn Đức T2 cũng xuống theo sau; lúc này Đinh Vũ T1 và Tạ Thị Minh N2 cũng đi xuống.

Khi thấy Nguyễn Xuân N, Đinh Vũ T1 chửi bới và lao về phía Nguyễn Xuân N nhưng được Tạ Thị Minh N2 ngăn lại, hai bên cãi nhau. Nguyễn Xuân N rút dao đâm 01 phát trúng vào vùng trán bên trái của Đinh Vũ T1. Hai bên tiếp tục giằng co trong khi Tạ Thị Minh N2 và Nguyễn Đức T2 can ngăn. Đinh Vũ T1 dùng tay nắm 01 phát vào mặt Nguyễn Xuân N, rồi đẩy Nguyễn Xuân N ngã xuống chậu cây cảnh ở gần đó. Nguyễn Đức T2 giằng lấy dao trong tay Nguyễn Xuân N nhưng không được và bị thương ở tay. Đinh Vũ T1 khom lưng, khuỷu tay phải đè lên vai trái của Nguyễn Xuân N, tay trái của Đinh Vũ T1 giữ vai trái của Nguyễn Xuân N; Nguyễn Xuân N cầm dao bằng tay phải đâm 01 phát từ dưới lên, trúng vào vùng bụng bên phải của Đinh Vũ T1; sau đó, Nguyễn Xuân N nằm lưng sát với bồn hoa đồng thời làm rơi dao xuống đất, hai tay và đầu gối phải của Đinh Vũ T1 đè lên tay trái của Nguyễn Xuân N; Nguyễn Xuân N dùng tay phải nhặt dao, đâm 01 phát từ dưới lên trên trúng vùng bụng trái của Đinh Vũ T1 rồi vùng đứng dậy.

Đinh Vũ T1 tiếp tục dùng tay kéo tay phải của Nguyễn Xuân N, hai bên giằng co con dao trên tay của Nguyễn Xuân N. Trong lúc giằng co, Đinh Vũ T1 bị thương ở tay nhưng vẫn tiếp tục dùng tay đè Nguyễn Xuân N, Tạ Thị Minh N2 tiếp tục can ngăn; một lúc sau Nguyễn Xuân N đẩy ra rồi hai người đứng dậy.

Sau đó, Tạ Thị Minh N2 đưa Đinh Vũ T1 đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh L cấp cứu. Nguyễn Xuân N đưa Nguyễn Đức T2 đi sơ cứu, trên đường đi đến khu vực đầu cầu K, Nguyễn Xuân N đã vứt con dao ra khu vực vỉa hè cạnh đường. Sau khi sơ cứu và tự điều trị, anh Nguyễn Đức T2 từ chối giám định và không có yêu cầu.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 08/2024/PYCN ngày 05-01-2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh L kết luận: Đinh Vũ T1 bị tổn thương đa vết thương vùng đầu, bụng và bàn tay phải; cơ chế hình thành vết thương do vật sắc nhọn gây nên.

Kết luận giám định số 50/KLTTCT-TTPY ngày 21-02-2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh L kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đinh Vũ T1 tại thời điểm giám định là 66% (sáu mươi sáu phần trăm); bao gồm: Sẹo vết thương vùng trán - đỉnh trái 01%; sẹo vết mổ trên và dưới rốn 03%; 02 sẹo vết thương vùng hạ sườn phải 04%; 02 sẹo dẫn lưu vùng hạ sườn phải 02%; sẹo vết thương vùng nách trước bên trái 02%; sẹo vết thương kẽ ngón I-II bàn tay phải 01%; sẹo vết thương ngón II bàn tay phải 01%; sẹo vết thương ngón III bàn tay phải 01%; chấn động não, điều trị ổn định 01%; khâu vết thương gan 31%; khâu vết thương ruột non 26%; khâu vết thương thành bụng 21%.

Công văn số 19/TTPY-GĐ ngày 14-5-2024 Trung tâm Giám định pháp y tỉnh L có nội dung: Với những dấu vết tổn thương vùng bụng (tổn thương gan, ruột non, thành bụng) của Đinh Vũ T1, khi xảy ra sự việc nếu không được đưa đi cấp cứu, xử lý vết thương kịp thời sẽ ảnh hưởng đến tính mạng của Đinh Vũ T1.

Ngày 05-6-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố vụ án hình sự, thay đổi Quyết định khởi tố bị can từ tội Cố ý gây thương tích sang tội Giết người. Ngày 11-6-2024, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã ra Quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L để điều tra theo thẩm quyền.

Cáo trạng số 120/CT-VKSLS-P2 ngày 06-11-2024 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân N về tội Giết người theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2025/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 15, 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; các Điều 590, 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c, f, g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân N phạm tội Giết người.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân N 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 22-02-2024.
3. Về bồi thường dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại Đinh Vũ T1 và bị cáo Nguyễn Xuân N về việc bồi thường, cụ thể:

Bị cáo Nguyễn Xuân N phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Đinh Vũ T1 bao gồm chi phí cứu chữa, tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, tiền mất thu nhập của bị hại và người chăm sóc bị hại, tiền tổn thất tinh thần; với tổng số tiền là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng; được trừ đi 48.000.000 đồng bao gồm 8.000.000 đồng viện phí, 20.000.000 đồng giao nhận trực tiếp và 20.000.000 đồng

đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo biên lai thu tiền số 0005997 ngày 07-10-2024; bị cáo Nguyễn Xuân N còn tiếp tục phải bồi thường cho anh Đinh Vũ T1 số tiền 152.000.000 (một trăm năm mươi hai triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 21/01/2025, bị cáo Nguyễn Xuân N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 20/01/2025, bị hại anh Đinh Vũ T1 kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử tăng hình phạt và tăng bồi thường đối với bị cáo N.

Ngày 20/02/2025, bị cáo Nguyễn Xuân N có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Xuân N thể hiện thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết; bị cáo nhận thức tội danh và hình phạt mà cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, mức hình phạt 09 năm tù là phù hợp, bị cáo từ chối Luật sư bào chữa cho bị cáo và xin rút toàn bộ kháng cáo.

Bị hại anh Đinh Vũ T1 giữ nguyên kháng cáo, đề nghị HĐXX xử tăng hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại với lý do: Khung hình phạt từ 12 năm đến 20 năm tù, tù chung thân nhưng cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 09 năm tù là không đúng; sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo không thực hiện bồi thường trách nhiệm dân sự theo thỏa thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo; xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ kháng cáo của bị cáo, kết luận: Bị cáo Nguyễn Xuân N bị xử phạt về tội: “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo; đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân N; đối với kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng bồi thường của bị hại, tại cấp phúc thẩm bị hại không xuất trình tài liệu, chứng cứ nào mới, mức hình phạt 09 năm tù và mức bồi thường mà cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp, có căn cứ; do đó không chấp nhận kháng cáo của bị hại; đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, bị hại không đồng ý về mức hình phạt và không tranh luận về phân trách nhiệm dân sự.

Bị cáo Nguyễn Xuân N nói lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, trình bày của người bào chữa và bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại trong thời hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Xuân N từ chối Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa. Việc từ chối người bào chữa của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 77 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Xuân N tự nguyện rút đơn kháng cáo; căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Xuân N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết là đúng phát luật, không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của bị hại; người liên quan, người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường; các kết luận giám định, vật chứng thu giữ... cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thống nhất với nhận định và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 0 giờ ngày 01-01-2024, tại nhà trọ G; địa chỉ số A đường Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo Nguyễn Xuân N đã có hành vi dùng dao nhọn đâm nhiều nhát vào vào cơ thể của anh Đinh Vũ T1, làm anh Đinh Vũ T1 bị thiệt hại 66% sức khỏe, trong đó có vết thương thấu bụng gây tổn thương gan và thủng ruột non nếu không được đưa đi cấp cứu, xử lý vết thương kịp thời sẽ ảnh hưởng đến tính mạng của Đinh Vũ T1.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, được mọi người can ngăn nhưng bị cáo đã sử dụng dao nhọn mang theo từ trước đâm bị hại; với công cụ phạm tội, lực tấn công, vị trí tấn công là vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại và bỏ mặc hậu quả xảy ra; việc bị hại không chết là do được cấp cứu kịp thời. Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân N đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Giết người” vi phạm tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và quy kết bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng bồi thường của bị hại:

Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét: Về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân tốt; không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; việc bị cáo dùng dao nhọn đâm nhiều nhát vào vùng trọng yếu (vùng bụng) trên cơ thể của bị hại và bỏ mặc hậu quả xảy ra; anh Đinh Vũ T1 đã được đưa đi cấp cứu kịp thời nên không chết. Vì vậy, xét về mặt khách quan, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Giết người” nhưng hậu quả chết người chưa xảy ra. Vì vậy, cấp sơ thẩm áp dụng Điều 15 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ; sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tác động gia đình thăm hỏi, bồi thường cho bị hại; cụ thể gia đình bị cáo đã nộp 8.000.000 đồng viện phí, nộp 20.000.000 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn, bồi thường trực tiếp cho bị hại 20.000.000 đồng; tổng cộng là 48.000.000 đồng nhằm khắc phục phần nào hậu quả do bị cáo gây ra. Ngoài ra, năm 2013 bị cáo được Ủy ban nhân dân xã P (nay là thành phố P) tỉnh Vĩnh Phúc tặng Giấy khen do đã tình nguyện nhập ngũ, bị cáo còn có ông nội là Nguyễn Minh T3 được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến và Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo được hưởng và xử phạt bị cáo mức án 09 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại Đinh Vũ T1 và bị cáo Nguyễn Xuân N đã thống nhất thỏa thuận về việc bồi thường dân sự; theo đó, bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Đinh Vũ T1 bao gồm chi phí cứu chữa, tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, tiền mất thu nhập của bị hại và người chăm sóc bị hại, tiền tổn thất tinh thần; với tổng số tiền là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng; gia đình bị cáo đã nộp 8.000.000 đồng viện phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn 20.000.000 đồng và bồi thường trực tiếp cho bị hại 20.000.000 đồng; tổng cộng là 48.000.000 (bốn mươi tám triệu) đồng. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Xuân N còn tiếp tục phải bồi thường cho anh Đinh Vũ T1 số tiền 152.000.000 (một trăm năm mươi hai triệu) đồng. Xét thấy, sự thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp Điều 585 Bộ luật Dân sự nên được cấp sơ thẩm chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường dân sự và được bản án sơ thẩm công nhận nên bị hại không có quyền kháng cáo phúc thẩm về trách nhiệm bồi thường dân sự. Do đó, kháng cáo tăng hình phạt và tăng bồi thường của bị hại là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Xét thấy, các căn cứ và lập luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo **và bị hại không phải** chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Xuân N;

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại anh Đinh Vũ T1.

3. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2025/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

3.1. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 15, 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; các Điều 590, 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân N phạm tội “Giết người”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân N: 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 22-02-2024.

3.2. Về bồi thường dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại Đinh Vũ T1 và bị cáo Nguyễn Xuân N về việc bồi thường, cụ thể:

Bị cáo Nguyễn Xuân N phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Đinh Vũ T1 bao gồm chi phí cứu chữa, tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, tiền mất thu nhập của bị hại và người chăm sóc bị hại, tiền tổn thất tinh thần; với tổng số tiền là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng; được trừ đi 48.000.000 đồng bao gồm 8.000.000 đồng viện phí, 20.000.000 đồng giao nhận trực tiếp và 20.000.000 đồng đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo biên lai thu tiền số 0005997 ngày 07-10-2024; bị cáo Nguyễn Xuân N còn tiếp tục phải bồi thường cho anh Đinh Vũ T1 số tiền 152.000.000 (một trăm năm mươi hai triệu) đồng. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị hại anh Đinh Vũ T1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- TTG CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu HSVA, P.HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ong Thân T